TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 10/2023/QĐST-DS	*Phan Thiết, ngày 22 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 14/02/2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 348/2022/TLST-DS ngày 07/12/2022 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 14/02/2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng T

Địa chỉ trụ sở chính: 3X, quận H, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T, chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Tú: Ông Đinh Tuấn Kh, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng T - Chi nhánh Bình Thuận theo Quyết định số 963/QĐ-BIDV ngày 25/10/2021.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Kh: Ông Lương Văn Nh, chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng T - Chi nhánh Bình Thuận theo Quyết định số 122/QĐ-BIDV.BT ngày 17/11/2021 và ông Phạm Thanh H, chức vụ: Trưởng phòng khách hàng - Ngân hàng T - Chi nhánh Bình Thuận theo Quyết định số 123/QĐ-BIDV.BT ngày 17/11/2021.

Bị đơn: Bà Trần Thị Nh, sinh năm 1964

Nơi cư trú: Số AB, phường P, Tp P, tỉnh Bình Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng T yêu cầu Bà Trần Thị Nh trả tổng số tiền gốc và lãi còn nợ của các hợp đồng tín dụng tính đến hết ngày 13/02/2023 là 446.473.350 (*bốn trăm bốn mươi sáu triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn ba trăm năm mươi*) đồng (trong đó: tiền gốc: 317.100.000đồng, tiền lãi: 129.373.350đồng).

Bà Trần Thị Nh thừa nhận còn nợ và đồng ý trả nợ cho Ngân hàng T tổng số tiền gốc và lãi còn nợ của các hợp đồng tín dụng tính đến hết ngày 13/02/2023 là 446.473.350 (*bốn trăm bốn mươi sáu triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn ba trăm năm mươi*) đồng (trong đó: tiền gốc: 317.100.000đồng, tiền lãi: 129.373.350đồng).

Kể từ ngày 14/02/2023 Bà Trần Thị Nh còn phải phải tiếp tục chịu khoản tiền phát sinh theo thỏa thuận của các hợp đồng tín dụng số 2710/2016/3855963/HĐTD ký ngày 22/06/2016, Hợp đồng tín dụng số 0040/2017/3855963/HĐTD ký ngày 10/01/2017, Hợp đồng tín dụng số 0022/2018/3855963/HĐTD ký ngày 08/01/2018 và

hợp đồng tín dụng số 0158/2019/3855963/HĐTD ký ngày 14/01/2019 cho đến khi trả hết nợ vay cho Ngân hàng.

Trường hợp Bà Nh không thực hiện hay thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng T có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 2356/2010/HĐ được công chứng ngày 22/12/2010 tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Bình Thuận, số công chứng 1091, quyển số 09 TP/CC-SCC-HĐGD; bản sao văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 0157/2019/3855963/SĐBS.04 ngày 14/01/2019 được công chứng ngày 17/01/2019 tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Bình Thuận, số công chứng 630, quyển số 01 TP/CC-SCC-HĐGD để thu hồi nợ.

- *Đối với chi phí tố tụng*: Bà Trần Thị Nh đồng ý trả lại cho Ngân hàng T số tiền 3.000.000đồng tiền tạm ứng chi phí tố tụng xem xét, thẩm định tại chỗ do Ngân hàng T đã nộp.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành nếu người bị thi hành án chậm trả số tiền 3.000.000đồng thì người bị thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- *Về án phí:* Bà Trần Thị Nh phải chịu 10.929.467đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng T 10.673.000đồng số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0013976 ngày 02/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự Tp Phan Thiết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**
- Các đương sự;
- VKSND Tp PT;
- CCTHADS TP.PT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Quách Văn Hoàng